TỈNH UỶ TÂY NINH	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	
Số 78 -KH/TU	*Tây Ninh, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị (khoá XIII) về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 11065
Ngày: 27/5/22
Chuyển:

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị (khoá XIII) về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC TIÊU, MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị.

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững; kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững; nâng cao chất lượng sống tại đô thị, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

a) Tỷ lệ đô thị hóa: Đến năm 2025 đạt trên 50%, đến năm 2030 đạt trên 55%.

b) Về chất lượng đô thị:

b.1. Các chỉ tiêu phát triển hạ tầng xã hội:

- Về chỉ tiêu nhà ở: Đến năm 2025, diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đạt 30,5 m^2/người và tiếp tục đạt 33,0 m^2/người đến năm 2030; tỷ lệ nhà kiên cố bình quân đạt 95% đến năm 2025 và tiếp tục đạt trên 97% đến năm 2030.

- Về các tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội khác như trường học, y tế, trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, thương mại... đảm bảo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn phân loại đô thị và các quy định khác có liên quan.

b.2. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Về chỉ tiêu giao thông đô thị: Đến năm 2025, tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị trung bình đạt 12-15% và tiếp tục đạt từ 15-20% đến năm 2030; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng trung bình đạt 6-10% đến năm 2025 và tiếp tục đạt từ 10-15% đến năm 2030.

- Về chỉ tiêu cấp nước sạch, chiếu sáng đô thị và xử lý nước thải:

+ Đến năm 2025: Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh 100%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật tại đô thị loại III trở lên đạt 25-40%, tại đô thị loại IV, V đạt từ 10-25%; tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng trên 80%, đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng trên 50%.

+ Đến năm 2030: Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh 100%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật tại đô thị loại III trở lên đạt 30-45%, tại đô thị loại IV, V đạt từ 15-30%; tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng 100%, đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng trên 60%.

- Về chỉ tiêu chất thải rắn sinh hoạt: Năm 2025, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được thu gom phải đạt trên 80%, đến năm 2030 đạt trên 95%.

- Về chỉ tiêu cây xanh, công viên đô thị: Duy trì đạt trung bình 7-10 m^2/người và cây xanh công cộng khu vực nội thị trung bình đạt 4-5 m^2/người.

- Về hạ tầng viễn thông: Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình tại đô thị, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Đến năm 2030, phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hoá, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

a) Nội dung:

- Phối hợp với các cơ quan của Bộ, ngành Trung ương trong công tác xây dựng, rà soát hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai, đầu tư, quy hoạch, phát triển đô thị, kiến trúc, xây dựng bảo đảm tính minh bạch, thống nhất, loại bỏ các mâu thuẫn, chồng chéo; công tác sửa đổi, bổ sung hoàn thiện đồng bộ các luật đất đai, quy hoạch đô thị, xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững để nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

b) Cơ quan phụ trách, thời gian thực hiện:

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, lãnh đạo các sở, ban, ngành:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát các văn bản pháp luật về đất đai; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát các văn bản pháp luật về đầu tư; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đầu tư.

+ Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát các văn bản pháp luật quy hoạch, phát triển đô thị, kiến trúc, xây dựng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

a) Nội dung: Tiếp tục thực hiện các nội dung có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng, quản lý phát triển đô thị, trong đó có công tác nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững theo các chỉ thị, quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành, cụ thể:

- Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

- Quyết định số 1398/QĐ-TTg ngày 16/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 83/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV đối với lĩnh vực xây dựng.

b) Cơ quan phụ trách, thời gian thực hiện:

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, lãnh đạo các sở, ban, ngành: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg và Quyết định số 1398/QĐ-TTg, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng theo định kỳ.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Nội dung:

- Đẩy mạnh phát triển nhà ở: Triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và năm 2022.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu:

+ Tập trung đầu tư và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công trình đầu mối về giao thông đô thị, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả các định hướng, chiến lược, đề án, chương trình về hạ tầng kỹ thuật đô thị được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Cơ quan phụ trách, thời gian thực hiện:

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, lãnh đạo các sở, ban, ngành: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

a) Nội dung:

(1) Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị.

(2) Xây dựng môi trường văn hoá và lối sống đô thị văn minh; rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030.

(3) Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý, ràng buộc rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các khu đô thị đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cho cư dân; xã hội hoá, khuyến khích các doanh nghiệp cùng đầu tư.

(4) Bảo đảm quyền tự do cư trú của người dân và xóa bỏ mọi rào cản đối với dịch chuyển lao động. Mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội tới lao động di cư. Rà soát, hoàn thiện chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hoá. Thúc đẩy bình đẳng giới, có chính sách quan tâm tạo việc làm cho nữ giới tại đô thị. Xây dựng và hoàn thiện các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

(5) Ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khoẻ. Tăng đầu tư, biên chế bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ dân cư đô thị.

(6) Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu nhanh ô nhiễm bụi, tiếng ồn; xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị; chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị; cải thiện căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu nhà ở của người thu nhập thấp trong các đô thị. Có định hướng và giải pháp triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

b) Cơ quan phụ trách, thời gian thực hiện:

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, lãnh đạo các sở, ban, ngành:

+ Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và UBND cấp huyện thực hiện nội dung (1).

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nội dung (2).

+ UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện nội dung (3).

+ Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nội dung (4).

+ Sở Nội vụ, Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nội dung (5).

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nội dung (6).

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

a) Nội dung:

(1) Khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng như vỉa hè trong phát triển kinh tế khu vực đô thị. Đẩy nhanh việc di dời có trật tự các cơ sở sản xuất chế biến, chế tạo thâm dụng lao động, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị.

(2) Phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp nông thôn và phát triển dịch vụ xã hội tại các đô thị. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại các đô thị. Khuyến khích các đô thị hợp tác, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với các sản phẩm chiến lược và thế mạnh của địa phương.

b) Cơ quan phụ trách, thời gian thực hiện:

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, lãnh đạo các sở, ban, ngành:

+ UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện nội dung (1).

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện nội dung (2).

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên; xây dựng kế hoạch thực hiện với lộ trình và phân công cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát việc xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết và kế hoạch này.

3. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tốt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu có liên quan ngành, lĩnh vực phụ trách và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết và Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo, đài, đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và quán triệt thực hiện Nghị quyết và nội dung Kế hoạch.

5. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị (khoá XIII) về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY TÂY NINH

Nguyễn Mạnh Hùng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c);
- Ban Kinh tế Trung ương (b/c);
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ;
- Đảng đoàn, ban cán sự đảng; BTV Tỉnh đoàn;
- Các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Phòng Tổng hợp - VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

NCĐ-80